

UBND HUYỆN HẢI HẬU
PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 08 /NNMT

V/v tăng cường quản lý, phát triển ngành nuôi
tôm nước lợ và kiểm tra, quản lý đối với tàu
cá, cơ sở đóng tàu trên địa bàn huyện Hải Hậu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Hậu, ngày 12 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan.

Để tăng cường công tác quản lý ngành nuôi tôm nước lợ và thực hiện tốt công tác quản lý các tàu cá, các cơ sở đóng tàu cá trên địa bàn huyện về chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật trong nuôi trồng và khai thác thủy sản, Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện đề nghị UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

I. Đối với các xã, thị trấn:

1) Về nuôi tôm nước mặn lợ:

- Rà soát hiện trạng, quy hoạch sử dụng đất nuôi tôm tại địa phương để thống nhất quản lý, xây dựng kế hoạch phát triển các vùng tập trung nuôi tôm nước lợ. Khuyến khích các cơ sở nuôi tôm đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng năng suất, sản lượng, hiệu quả kinh tế để phát huy lợi thế trong sản xuất tôm nước lợ.

- Tổ chức rà soát, thống kê, hướng dẫn đăng ký đối tượng nuôi chủ lực theo hướng dẫn tại Công văn số 02/NNMT ngày 06/3/2025 của Phòng Nông nghiệp và Môi trường.

- Nêu cao vai trò của cộng đồng vùng nuôi trong việc kiểm soát tôm giống vào địa bàn, kịp thời thông tin với chính quyền các trường hợp vi phạm về vận chuyển, sử dụng tôm giống trái quy định.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, ương dưỡng, kinh doanh tôm giống và người nuôi tôm chấp hành các quy định về kiểm dịch, vệ sinh thú y, chất lượng tôm giống, điều kiện sản xuất, lịch thời vụ, phòng chống dịch bệnh. Cụ thể:

+ Cơ sở sản xuất, ương dưỡng tôm giống phải tuân thủ các quy định về công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy, kiểm dịch; đảm bảo con giống đưa ra thị trường có chất lượng phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng.

+ Thông báo với chính quyền, cơ quan thú y địa phương khi đưa giống về sinh sản, ương dưỡng, thả nuôi hoặc khi phát hiện tôm bệnh để thực hiện các biện pháp phòng bệnh theo quy định.

+ Các cơ sở nuôi tôm phải tuân thủ lịch thời vụ, các quy định về nuôi tôm và phòng chống dịch bệnh. Thực hiện tốt quy định an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Thực hiện ghi chép hồ sơ theo dõi quá trình sản xuất, ương dưỡng giống, nuôi trồng thủy sản. Tuân thủ các quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh, hóa chất trong nuôi tôm.

- Rà soát, phát hiện các vấn đề tồn tại về an toàn sinh học, môi trường, an toàn thực phẩm trong sản xuất tôm tại địa phương để đề xuất biện pháp giải quyết.

2) Về công tác quản lý tàu cá và chống khai thác IUU:

- Căn cứ danh sách các tàu cá chưa đủ điều kiện hoạt động (*được đính kèm tại phụ lục I của công văn*) đề nghị các xã chỉ đạo, đôn đốc từng chủ tàu đến Trạm Thủy sản liên vùng để làm thủ tục cấp, gia hạn đăng kiểm, Giấy phép khai thác thủy sản, Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm và thường xuyên nắm tiến độ làm thủ tục của các chủ tàu. Tiếp tục theo dõi, kiểm tra, nắm chắc, cập nhật, báo cáo kịp thời, chính xác vị trí, hình ảnh neo đậu của những tàu cá không đủ điều kiện hoạt động khi có yêu cầu.

- Tiếp tục tổ chức xác minh, làm rõ nguyên nhân tàu cá tại địa phương mất tín hiệu kết nối thiết bị GSHT trên biển trên 6 giờ; tăng cường phối hợp các Đoàn Biên phòng, các cơ quan chức năng tham mưu cho UBND huyện xử phạt các tàu cá vi phạm, đặc biệt các trường hợp chủ tàu/ thuyền trưởng trốn tránh, không hợp tác.

- Tuyên truyền cho các cơ sở đóng tàu và ngư dân không được tự ý đóng mới, cải hoán tàu cá chiều dài từ 6m trở lên khi chưa được phép, cụ thể:

+ Cơ sở không được phép đóng mới, cải hoán tàu cá khi chưa được cấp Giấy Chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá. Nếu đang đóng mới, cải hoán thì phải tạm dừng và không được tiếp tục hoạt động.

+ Chủ cơ sở và chủ tàu tuyệt đối không thực hiện đóng mới, cải hoán tàu cá chiều dài từ 6m trở lên khi chưa có quyết định chấp thuận của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

+ Nếu các chủ cơ sở vẫn cố tình đóng mới, cải hoán tàu cá khi chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá sẽ bị xử phạt hành chính theo Khoản 3 Điều 31 của Nghị định số 38/2024/NĐ-CP của Chính phủ: Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi đóng mới, cải hoán tàu cá không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện theo quy định hoặc không đúng với nội dung Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện. Ngoài ra, đối với chủ tàu cá đóng mới tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06m trở lên khi chưa có văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá sẽ bị xử phạt mức thấp nhất từ 30.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng theo chiều dài tàu và buộc chuyển đổi mục đích sử dụng tàu cá hoặc phá dỡ tàu cá trong trường hợp không đủ điều kiện chuyển đổi mục đích sử dụng.

- Tổ chức rà soát, thống kê các cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu cá trên địa bàn về Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện **trước ngày 25/3/2024**. Yêu cầu các chủ cơ sở chưa đủ điều kiện khẩn trương liên hệ Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư tỉnh hoặc Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện để được hướng dẫn cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá theo quy định (*Hướng dẫn chi tiết tại phụ lục II đính kèm*).

II. Đề nghị Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện: Phối hợp với các ngành chức năng của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Nông nghiệp các xã, thị trấn tổ chức lấy mẫu quan trắc môi trường, mẫu giám sát dịch bệnh, kịp thời thông báo kết quả quan trắc, cảnh báo dịch bệnh và khuyến cáo cho người nuôi trồng thủy sản các biện pháp xử lý phù hợp, giảm thiệt hại khi có diễn biến bất lợi xảy ra.

III. Đề nghị Đoàn Biên phòng Văn lý, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu cảng Hải Thịnh tiếp tục quan tâm thực hiện:

- Cử cán bộ trực tiếp phụ trách phối hợp với các xã, thị trấn xác minh, làm rõ nguyên nhân tàu cá mất tín hiệu kết nối thiết bị giám sát hành trình trên 06 giờ trên biển, tham mưu xử lý theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết không cho xuất bến đối với tàu cá chưa đăng ký, đăng kiểm, chưa lắp đặt hoặc không có tín hiệu thiết bị GSHT và không đủ giấy tờ theo quy định. Đồng thời yêu cầu các chủ phương tiện không được neo đậu tại các bến cá không hợp pháp, không được cấp có thẩm quyền cho phép.

Đề nghị UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BTV Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện; (để báo cáo)
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như trên;
- Đăng công TTĐT huyện;
- Lưu: NNMT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Mai Đức Nghĩa

Phụ lục I

DANH SÁCH TÀU CÁ HUYỆN HẢI HẬU CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN KHAI THÁC THỦY SẢN (đến ngày 11/3/2025)

(Kèm theo công văn số /NNMT ngày /3/2025 của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện)

[illegible]

STT	Số đăng ký (NĐ-...-TS)	Tên chủ tàu	Xã, thị trấn	Chiều dài (m)	Tàu chưa GP KTTS	Tàu chưa lắp GSHT	Tàu hết hạn ATKT	Tàu hết hạn ATP	Kết quả kiểm tra, xác minh của các xã, TT (yêu cầu kiểm tra, xác định lại)				Cán bộ cấp xã quản lý tàu (họ tên, SĐT)
									Vị trí neo đậu	Đã có ảnh tại vị trí neo đậu	Tình trạng tàu	Không có ngư lưới cụ trên tàu	
15.	92648	Nguyễn Văn Đức	TT. Cồn	21,00			x		Cửa Gianh – Quảng Bình		Đang neo đậu		Nguyễn Thanh Sỹ SĐT: 0915546791
16.	92523	Nguyễn Văn Trường	TT. Cồn	16,20	x			x	Cảng Quân khu 3	x	Đang neo đậu		
17.	92188	HTX DV làng nghề TS Minh Hải (Trần Văn An)	Hải Xuân	15,35	x	x		x	Cảng cá Ninh Cơ	x	Tạm dừng HĐ	x	Nguyễn Văn Hoà ĐT: 0833880329
18.	92896	HTX DV làng nghề TS Minh Hải (Nguyễn Trường Quang)	Hải Xuân	17,50			x		Cảng cá Ninh Cơ		Đang neo đậu		
19.	92162	Vũ Văn Đức	Hải Xuân	24,70			x		Cảng cá Ninh Cơ		Đang neo đậu		
20.	92219	Nguyễn Văn Khánh	Hải Xuân	22,45				x	Cửa Lò -Nghệ An		Đang neo đậu		
21.	92666	Nguyễn Văn Khương	Hải Xuân	20,00			x		Cửa Thuận An – Huế		Đang neo đậu		
22.	99687	Vũ Văn Phú	Hải Xuân	19,00			x		Cảng cá Ninh Cơ		Đang neo đậu		
23.	2869	Nguyễn Quyết	Hải Xuân	13,00			x		Cảng cá Ninh Cơ		Đang neo đậu		
24.	92536	Bùi Văn Thành	Hải Xuân	16,80			x		Cảng Quân khu 3		Đang neo đậu		
25.	92797	Phạm Thanh Hòa	Hải Xuân	18,30			x		Cảng cá Ninh Cơ		Đang neo đậu		
26.	92275	Vũ Văn Hưng	Hải Xuân	15,80	x			x	Cảng cá Ninh Cơ		Đang neo đậu		
27.	92517	Bùi Văn Thái	Hải Xuân	22,80	x	x		x	Bến Đoán Dung -Thịnh Long	x	Chờ được hoạt động		
28.	92286	Ngô Văn Bình	TT. Thịnh Long	14,50	x		x		Cảng cá Ninh Cơ	x	Đang neo đậu		Nguyễn Đức Thụ SĐT: 0945831348
29.	92805	Phạm Văn Sỹ	TT. Thịnh Long	16,30	x		x	x	Cảng cá Ninh Cơ	x	Tạm dừng HĐ	x	

Phụ lục II

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ

(Kèm theo công văn số /NNMT ngày /3/2025 của Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện)

I. Phân loại cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá:

1. Cơ sở loại I: đóng mới, cải hoán tất cả các loại tàu cá theo vật liệu vỏ.
2. Cơ sở loại II: đóng mới, cải hoán tàu cá có chiều dài dưới 24m theo vật liệu vỏ.
3. Cơ sở loại III: đóng mới, cải hoán tàu cá có chiều dài dưới 15m theo vật liệu vỏ.

II. Điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá:

1. Có nhà xưởng, trang bị tối thiểu như sau:

**. Yêu cầu về nhà xưởng, trang thiết bị tối thiểu đối với cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ gỗ:*

TT	Nội dung	ĐVT	Loại cơ sở đóng tàu		
			Loại III	Loại II	Loại I
1	Diện tích mặt bằng	m ²	1.000	1.500	3.000
2	Trang thiết bị để hạ thủy tàu phù hợp với trọng lượng tàu đóng	Bộ	01	01	01
3	Vùng nước neo đậu tàu có khả năng neo đậu tối thiểu		Tối thiểu phải neo đậu được 03 tàu cá có chiều dài 15m	Tối thiểu phải neo đậu được 03 tàu cá có chiều dài 24 m	Tối thiểu phải neo đậu được 04 tàu cá có chiều dài 24 m
4	Xưởng vỏ	Xưởng	01	01	01
5	Xưởng cơ khí máy điện	Xưởng	01	01	01
6	Các trang thiết bị đo và dụng cụ tháo lắp				
a	Thiết bị đo, kiểm tra (đồng hồ số, panme, thước cặp, thước lá, bộ lá căn, đồng hồ đo áp suất, nhiệt độ, vôn kế, ampe kế, ampe kìm, điện trở kế, thiết bị đo độ ẩm gỗ)	Bộ	01	01	01
b	Dụng cụ tháo, lắp, sửa chữa (kìm, cơ lê, mỏ lết, êtô, thiết bị tháo chân vịt, bàn máp, thiết bị đo áp lực vòi phun)	Bộ	01	01	01
c	Thiết bị thử kín nước, thử thủy lực, thử áp lực	Bộ	-	01	01
d	Dụng cụ đo bước xoắn và cân bằng tính chân vịt	Bộ	01	01	01
7	Thiết bị nâng, hạ				01
a	Xe cầu trọng tải ≥ 5 tấn	Chiếc	-	01	01
b	Palăng xích	Chiếc	01	02	03

**. Yêu cầu về nhà xưởng, trang thiết bị tối thiểu đối với cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ vật liệu mới:*

TT	Nội dung	ĐVT	Loại cơ sở đóng tàu		
			Loại III	Loại II	Loại I
1	Diện tích mặt bằng	m ²	1.000	2.000	3.000
2	Trang thiết bị để hạ thủy tàu phù hợp với trọng lượng tàu đóng		01	01	01
3	Vùng nước neo đậu tàu có khả năng neo đậu		Tối thiểu phải neo đậu được 03 tàu cá có chiều dài 15 m	Tối thiểu phải neo đậu được 03 tàu cá có chiều dài 24 m	Tối thiểu phải neo đậu được 04 tàu cá có chiều dài 24 m
4	Diện tích xưởng chế tạo vỏ (xưởng dát)	m ²	300	500	800
5	Các trang thiết bị cần thiết phục vụ công việc dát vỏ tàu	Bộ	01	02	02

TT	Nội dung	ĐVT	Loại cơ sở đóng tàu		
			Loại III	Loại II	Loại I
6	Kho chứa nguyên liệu	Kho	01	01	01
7	Xưởng cơ khí máy điện	Xưởng	01	01	01
8	Các trang thiết bị đo và dụng cụ tháo lắp				
a	Thiết bị đo, kiểm tra (đồng hồ so, panme, thước cặp, thước lá, bộ lá căn, đồng hồ đo áp suất, nhiệt độ, vôn kế, ampe kế, ampe kìm, điện trở kế)	Bộ	01	01	01
b	Dụng cụ tháo, lắp, sửa chữa (kìm, cơ lê, mỏ lết, êtô, thiết bị tháo chân vít, bàn máp, thiết bị đo áp lực vôi phun)	Bộ	01	01	01
c	Thiết bị thử kín nước, thử thủy lực, thử áp lực	Bộ	01	01	01
d	Dụng cụ đo bước xoắn và cân bằng tĩnh chân vịt	Bộ	01	01	01
9	Thiết bị nâng, hạ				01
a	Cầu trục đôi hoặc cầu trục đơn có tổng trọng tải tối thiểu 15 tấn	Chiếc	-	01	01
b	Xe cầu trọng tải ≥ 5 tấn	Chiếc	-	01	01

2. Có bộ phận giám sát, quản lý chất lượng và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật tối thiểu theo quy định như sau:

***. Yêu cầu về bộ phận giám sát, quản lý chất lượng và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật của cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ gỗ:**

TT	Tên bộ phận và chuyên môn của cán bộ, công nhân kỹ thuật	Số lượng/trình độ chuyên môn		
		Cơ sở loại I	Cơ sở loại II	Cơ sở loại III
I	Bộ phận giám sát, quản lý chất lượng thuộc các chuyên ngành kỹ thuật liên quan	Tốt nghiệp đại học trở lên	Tốt nghiệp cao đẳng trở lên	
1	Vỏ tàu thủy	01	01	01
2	Máy tàu thủy hoặc cơ khí tàu thuyền hoặc cơ khí tàu thủy	01		
II	Bộ phận kỹ thuật thuộc các chuyên ngành kỹ thuật liên quan	Tốt nghiệp đại học trở lên	Tốt nghiệp cao đẳng trở lên	
1	Vỏ tàu thủy	01	01	01
2	Máy tàu thủy hoặc cơ khí tàu thuyền hoặc cơ khí tàu thủy	01		
III	Công nhân kỹ thuật	Trình độ trung cấp trở lên	Trình độ sơ cấp trở lên	
1	Thợ cơ khí	02	01	01
2	Thợ điện	02	01	01
3	Thợ hàn kim loại	01	01	0

***. Yêu cầu về bộ phận giám sát, quản lý chất lượng và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật của cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ vật liệu mới**

TT	Tên bộ phận và chuyên môn của cán bộ, công nhân kỹ thuật	Số lượng/trình độ chuyên môn		
		Cơ sở loại I	Cơ sở loại II	Cơ sở loại III
I	Bộ phận giám sát, quản lý chất lượng thuộc các chuyên ngành kỹ thuật liên quan	Tốt nghiệp đại học trở lên		Tốt nghiệp cao đẳng trở lên
1	Vỏ tàu thủy	01	01	01
2	Máy tàu thủy hoặc cơ khí tàu thuyền hoặc cơ khí tàu thủy	01		
II	Bộ phận kỹ thuật thuộc các chuyên ngành kỹ thuật liên quan	Tốt nghiệp đại học trở lên		Tốt nghiệp cao đẳng trở lên

TT	Tên bộ phận và chuyên môn của cán bộ, công nhân kỹ thuật	Số lượng/trình độ chuyên môn		
		Cơ sở loại I	Cơ sở loại II	Cơ sở loại III
1	Vỏ tàu thủy	01	01	01
2	Máy tàu thủy hoặc cơ khí tàu thuyền hoặc cơ khí tàu thủy	01	01	01
III	Công nhân kỹ thuật	Trình độ trung cấp trở lên		Trình độ sơ cấp trở lên
1	Thợ cơ khí	02	01	01
2	Thợ điện	02	01	01
3	Thợ làm khuôn và dát vỏ tàu	02	01	01

3. Xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng; có quy trình công nghệ theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu cá.

III. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện gồm:

1. Đơn đề nghị theo mẫu (Phụ 1 kèm theo).
2. Bản thuyết minh điều kiện cơ sở theo mẫu (Phụ lục 2 kèm theo).

IV. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện:

1. Tổ chức cá nhân nộp hồ sơ đến Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh nơi có địa điểm đóng mới, cải hoán tàu cá của cơ sở (Chi cục Thủy sản Nam Định).

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá điều kiện cơ sở theo Mẫu số 03A.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 38/2024/NĐ-CP; trường hợp kiểm tra, đánh giá tại cơ sở không đáp ứng điều kiện, cơ sở thực hiện khắc phục; sau khi khắc phục cơ sở có văn bản thông báo đến Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh để tổ chức kiểm tra nội dung đã khắc phục (trong trường hợp cần thiết);

3. Trường hợp hồ sơ và điều kiện cơ sở đạt yêu cầu, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra, đánh giá, Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá theo Mẫu số 04.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 38/2024/NĐ-CP; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

4. Thời gian kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá là 12 tháng. Trường hợp cơ sở đã được tổ chức đánh giá sự phù hợp cấp giấy chứng nhận hệ thống phù hợp tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật, thời gian kiểm tra duy trì điều kiện là 24 tháng. Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản cấp tỉnh thông báo thời gian kiểm tra duy trì điều kiện cho cơ sở trước 05 ngày làm việc; nội dung kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá theo Mẫu số 03A.TC Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định 38/2024/NĐ-CP. Sau 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc hoạt động kiểm tra, Cơ quan kiểm tra thực hiện thông báo kết quả kiểm tra và thời gian duy trì đến cơ sở được kiểm tra.

V. Trình tự, thủ tục thu hồi cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện:

1. Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá là cơ quan thực hiện việc thu hồi giấy chứng nhận;

2. Cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã cấp và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi phát hiện cơ sở vi phạm một trong các trường hợp sau đây:

- Bị tẩy, xóa, sửa chữa nội dung của giấy chứng nhận.
- Cơ sở không còn đủ điều kiện theo quy định tại Điều 63 của Luật Thủy sản.

- Cơ sở có hành vi vi phạm khác mà pháp luật quy định phải thu hồi giấy chứng nhận.

Phụ lục 1

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ

Kính gửi:.....

Họ tên người đề nghị:

Thường trú tại:

Số CMND/thẻ căn cước công dân/ mã số định danh cá nhân:

Đề nghị.....kiểm tra, đánh giá và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ..... có chiều dài lớn nhất từ được nêu dưới đây:

1. Tên cơ sở:

2. Địa chỉ:

3. Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

4. Điện thoại:..... Fax:..... Email:

5. Hồ sơ gửi kèm, gồm:

.....
.....

Chúng tôi/tôi cam kết chấp hành các quy định về đóng mới, cải hoán tàu cá, đảm bảo các yêu cầu về chất lượng, an toàn kỹ thuật tàu cá và vệ sinh môi trường theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

NGƯỜI ĐỀ NGHỊ
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Phụ lục 2

MẪU THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ

TÊN CƠ SỞ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng..... năm.....

THUYẾT MINH ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN TÀU CÁ

1. Thông tin chung về cơ sở:

Tên, địa chỉ (bao gồm văn phòng và địa điểm đóng mới, cải hoán tàu cá), giấy phép kinh doanh, lịch sử, sơ đồ tổ chức, các đơn vị trực thuộc, giới thiệu về các sản phẩm được sản xuất.

2. Cơ sở vật chất, đội ngũ lao động:

a) Mô tả cơ sở vật chất cần thiết liên quan đến sản xuất (sơ đồ cơ sở chế tạo, văn phòng làm việc, nhà xưởng, nhà kho, các trang thiết bị sản xuất, các thiết bị đo và kiểm tra);

b) Danh sách các nhân viên kỹ thuật, cán bộ giám sát và người lao động (trình độ chuyên môn nghiệp vụ, chương trình đào tạo đã tham gia, các chứng chỉ đã được cấp).

3. Phương án sản xuất, kinh doanh:

a) Đối tượng tàu cá đóng mới, cải hoán cơ sở đăng ký thực hiện và cơ sở vật chất đảm bảo yêu cầu thi công của cơ sở.

b) Số lượng tàu cá cơ sở có khả năng đóng mới, cải hoán, sửa chữa hàng năm.

c) Kế hoạch chất lượng trong triển khai đóng mới, cải hoán cho một sản phẩm và nhiều sản phẩm đồng thời.

d) Các công việc dự kiến do nhà thầu phụ thực hiện và danh sách các nhà thầu phụ.

4. Thông tin khác:

5. Kiến nghị, đề xuất (nếu có).

....., ngày... tháng.... năm....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký tên, đóng dấu)